

Số: 31/2026/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 04 tháng 02 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – HƯNG YÊN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn Nhân Gia Đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 34/2026/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2026 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Mai Thị T, sinh năm 1998; Đăng ký HKTT và trú tại: Thôn B, xã T, tỉnh Hưng Yên.

Anh Mai Chí C, sinh năm 1989; Đăng ký HKTT: Ấp R, xã T, tỉnh Cà Mau. Hiện trú tại: G H, phường C, TP ..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và lời khai của các đương sự trình bày: Chị Mai Thị T và anh Mai Chí C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên nay là xã T, tỉnh Hưng Yên vào ngày 28/8/2022. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị T và anh C tuân thủ đúng các điều kiện và thủ tục kết hôn theo luật định nên được xác định là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Sau khi kết hôn, chị T và anh C chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng chung sống với nhau một thời gian dài nhưng vẫn không có con dù đã cố gắng chạy chữa khắp nơi. Việc không có con chung dẫn đến hai bên đều áp lực, cuộc sống vợ chồng không có sự gắn kết, không thấy có tương lai nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2025. Nay hai bên đều không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T và anh C thống nhất làm đơn yêu cầu TAND khu vực 3 – Hưng Yên công nhận thuận tình ly hôn.

Tòa án đã mở phiên hòa giải đoàn tụ nhưng không thành vì chị T và anh C giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Vì vậy, yêu cầu thuận tình ly hôn của các đương sự là có căn cứ, tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. **Về con chung:** Chị T và anh C đều khẳng định vợ chồng không có con chung, không có con nuôi, chị T hiện không mang thai.

[3]. **Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình:** Chị T và anh C đã được thẩm phán giải thích quyền, nghĩa vụ của anh chị theo quy định của pháp luật nhưng cả hai anh chị đều khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung, không có ruộng đất nông nghiệp liên quan, không xây dựng đóng góp được gì cho hai bên gia đình nên không đề nghị tòa án đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[4]. **Về lệ phí:** Chị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí về việc giải quyết việc dân sự và được anh C nhất trí.

Xét việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 27/01/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Mai Thị T và anh Mai Chí C đều tự nguyện nhất trí thuận tình ly hôn nhau.

- **Về con chung:** Không có.

- **Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03, công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình:** Chị T và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T tự nguyện nhận nộp cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự và được anh C nhất trí. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0000484, ngày 23/01/2026, tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên thì chị T đã thi hành xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hưng Yên;
- UBND xã Triệu Việt Vương;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thị Thu Hương